

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2021-2022
(Kèm theo Báo cáo số /BC-MNS2TY, ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Trường MN số 2 xã Thanh Yên)

| TT | Tiêu chuẩn, tiêu chí | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2021- 2022 | | Kết quả thực hiện | | | Ghi chú |
|--------------------|---|--|---|---|--|---------------------------------|---------|
| | | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng được XD đầu năm | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh | Những công việc đã triển khai xong theo đúng KH | Những công việc đang triển khai theo KH, hoặc chậm so với KH | Những công việc chưa triển khai | |
| MỨC 1, 2, 3 | | | | | | | |
| 1 | Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường | | | | | | |
| | <i>Tiêu chí 1.5</i> | Duy trì và tổ chức tốt các nhóm, lớp đảm bảo số lượng trẻ/nhóm, lớp và bố trí sắp xếp phù hợp số lượng trẻ trên lớp. | | Đã bố trí số lượng trẻ/ lớp đảm bảo quy định | | | |
| 2 | Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên | | | | | | |
| | <i>Tiêu chí 2.3</i> | Phân công nhiệm vụ năm học và cho các nhân viên trong tổ bán | | Nhà trường đã phân công nhiệm vụ và làm hợp | | | |

| TT | Tiêu chuẩn, tiêu chí | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2021– 2022 | | Kết quả thực hiện | | | Ghi chú |
|----|---|---|---|---|--|---|---------|
| | | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng được XD đầu năm | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh | Những công việc đã triển khai xong theo đúng KH | Những công việc đang triển khai theo KH, hoặc chậm so với KH | Những công việc chưa triển khai | |
| | | trú kiêm nhiệm thực hiện công tác nấu ăn cho trẻ. Tiếp tục tạo điều kiện cho nhân viên nấu ăn, nhân viên bảo vệ, y sỹ, thủ quỹ tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ tay nghề theo yêu cầu của nhà trường. | | đồng với 5 nhân viên nấu ăn và tạo điều kiện ho các nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ tay nghề | | | |
| 3 | Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học | | | | | | |
| | <i>Tiêu chí 3.2</i> | Sớm sát nhập trường trường năm 2023, để bổ xung đủ phòng ngủ cho trẻ, mở rộng diện tích phòng sinh chung cho trẻ nhà trẻ. | | | | Chưa bổ xung thêm phòng ngủ do chưa sát nhập trường | |
| | | Tham mưu với lãnh đạo Phòng GD&ĐT | | Đã được cấp bổ xung 05 máy tính | | | |

| TT | Tiêu chuẩn, tiêu chí | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2021– 2022 | | Kết quả thực hiện | | | Ghi chú |
|----|--|--|---|--|--|---------------------------------|---------|
| | | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng được XD đầu năm | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh | Những công việc đã triển khai xong theo đúng KH | Những công việc đang triển khai theo KH, hoặc chậm so với KH | Những công việc chưa triển khai | |
| | | huyện Điện Biên đầu tư cấp bộ xung máy tính cho trẻ học tập. | | cho trẻ học tập | | | |
| | <i>Tiêu chí 3.4</i> | Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, vận động đóng góp kinh phí để tổ chức nấu ăn bằng bếp ga. | | | Chưa tổ chức nấu ăn bằng bếp ga | | |
| | Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả NDCSGD trẻ | | | | | | |
| | <i>Tiêu chí 5.1</i> | Tiếp tục chỉ đạo thực hiện công tác tham khảo, học tập chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới vào tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường đạt hiệu quả | | CBGV tích cực tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới vào tổ chức các hoạt động giáo dục đạt hiệu quả (steam/stem...) | | | |
| | <i>Tiêu chí 5.3</i> | Phối kết hợp có hiệu | | Đến cuối năm tỷ lệ | | | |

| TT | Tiêu chuẩn, tiêu chí | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2021– 2022 | | Kết quả thực hiện | | | Ghi chú |
|----|----------------------|--|---|--|--|---------------------------------|---------|
| | | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng được XD đầu năm | ND Kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục đã được điều chỉnh | Những công việc đã triển khai xong theo đúng KH | Những công việc đang triển khai theo KH, hoặc chậm so với KH | Những công việc chưa triển khai | |
| | | quả với cha mẹ trẻ tổ chức tốt ăn bán trú cho trẻ, cải thiện bữa ăn cho trẻ bị suy dinh dưỡng, giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng. | | trẻ suy dinh dưỡng đã được giảm xuống dưới 5%. | | | |
| | <i>Tiêu chí 5.4</i> | Làm tốt công tác tuyên truyền duy trì tỷ lệ chuyên cần của trẻ ở các thời điểm trước và sau tết nguyên đán, khi nhiệt độ hạ xuống thấp, thời điểm xảy ra dịch bệnh Covid 19. | | Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đã được nâng lên và ổn định đạt 95%. | | | |

Hiệu trưởng



Nguyễn Thị Phương Lan